

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TH PHƯƠNG ĐÔNG A

Uông Bí, tháng 9 năm 2024

Số: 246/KH-THPĐA

Uông Bí, ngày 04 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Thực hiện Công văn số 1011/PGDDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Thực hiện Nghị quyết số 230/NQ-HĐT ngày 29/8/2024 của Hội đồng trường TH Phương Đông A đầu năm học 2024-2025.

Trường TH Phương Đông A xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 -2025 như sau:

A. VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2023-2024

1. Công tác phát triển giáo dục

- Số lớp: Đầu năm 14 lớp; cuối năm: 14 lớp, đạt tỷ lệ 100%;
- Số học sinh: Đầu năm 493 HS; cuối năm: 492 HS.

Lý do giảm: HS chuyển đi.

2. Chất lượng giáo dục

* *Chất lượng GD:*

- *Đánh giá theo TT27: Lớp 1-2-3-4: Tổng số 404 học sinh (K1: 97; K2: 99; K3: 108; K4: 100)*

T T	I. Các môn học và hoạt động giáo dục Lớp	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỉ lệ</i>
1	Tiếng Việt	364	90,09	40	9,91	0	0
2	Toán	362	89,6	42	10,4	0	0
3	TN-XH	231	75,98	73	24,02	0	0
4	Khoa học	93	93	7	7	0	0
5	LS-ĐL	95	95	5	5	0	0
6	Tiếng Anh	313	77,47	91	22,53	0	0
7	Đạo đức	303	75	101	25	0	0
8	Hoạt động trải nghiệm	306	75,74	98	24,26	0	0
9	Giáo dục thể chất	329	81,43	75	18,57	0	0

10	TH và CN (Tin học)	173	83,17	35	16,83	0	0
11	TH và CN (Công nghệ)	179	86,05	29	13,95	0	0
12	Nghệ thuật (Âm nhạc)	286	70,79	118	29,21	0	0
13	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	284	70,29	120	29,71	0	0
T T	II. Những phẩm chất chủ yếu	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Yêu nước	370	91,58	34	8,42	0	0
2	Nhân ái	364	90,09	40	9,91	0	0
3	Chăm chỉ	284	70,29	120	29,71	0	0
4	Trung thực	342	84,65	62	15,35	0	0
5	Trách nhiệm	294	72,77	110	27,23	0	0
T T	III. Những năng lực cốt lõi	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Những năng lực chung						
	Tự chủ và tự học	307	76	97	24	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	325	80,45	79	19,55	0	0
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	281	69,55	123	30,45	0	0
2	Những năng lực đặc thù						
	Ngôn ngữ	348	86,13	56	13,87	0	0
	Tính toán	362	89,6	42	10,4	0	0
	Khoa học	325	80,44	79	19,56	0	0
	Công nghệ	179	86,05	29	13,95	0	0
	Tin học	174	83,65	34	16,35	0	0
	Thẩm mĩ	285	70,54	119	29,46	0	0
	Thể chất	321	79,45	83	20,55	0	0

- Đánh giá theo TT22 (Lớp 5): Tổng số 88 học sinh

T T	I. Các môn học và hoạt động giáo dục Lớp	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tiếng Việt	48	54,54	40	45,46	0	0
2	Toán	68	77,27	20	22,73	0	0
3	Khoa học	84	95,45	4	4,55	0	0
4	Lịch sử và Địa lý	69	78,4	19	21,6	0	0
5	Tiếng Anh	29	32,95	59	67,05	0	0
6	Tin học	33	37,5	55	62,5	0	0
7	Đạo đức	61	69,31	27	30,69	0	0

8	Âm nhạc	44	50	44	50	0	0
9	Mĩ thuật	42	47,72	46	52,28	0	0
10	Kĩ thuật	70	79,54	18	20,46	0	0
11	Thể dục	74	84,09	14	15,91	0	0
T T	II. Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tự phục vụ, tự quản	73	82,95	15	17,05	0	0
2	Hợp tác	73	82,95	15	17,05	0	0
3	Tự học và giải quyết vấn đề	29	32,95	59	67,05	0	0
T T	III. Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
	Chăm học, chăm làm	42	47,72	46	52,28	0	0
	Tự tin, trách nhiệm	73	82,95	15	17,05	0	0
	Trung thực, kỉ luật	60	68,18	28	31,82	0	0
	Đoàn kết, yêu thương	73	82,95	15	17,05	0	0

- Khen thưởng

Khen thưởng	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Giấy khen cấp trường	336 (TD: 206; TM: 130)	68,29%
Giấy khen cấp trên	14 giải TP (09 HS VCD; 05 HSNK); 02 giải cấp tỉnh (giải KK khối 4 toàn tỉnh kỳ thi cấp tỉnh cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet dành cho HS phổ thông năm học 2023-2024; giải Ba vòng thi đặc biệt Hội thi "Vì Quảng Ninh giỏi tiếng Anh năm 2023	3,25%

** Công tác BDHS năng khiếu:*

- Giao lưu học sinh năng khiếu (V-T-TA; IOE; VCD) cấp trường: 86 giải (13 giải Nhất; 19 giải Nhì; 23 giải Ba; 31 giải KK);
- Giao lưu học sinh năng khiếu (V-T-TA; VCD) cấp thành phố: 14 giải (03 giải Nhì; 07 giải Ba; 03 giải KK);
- Cấp tỉnh: 02 giải: 01 giải Ba; 01 giải KK

** Phong trào TDTT cấp trường:*

- TDTT: Tham gia đồng diễn và thi đấu các môn đạt:

- + Môn Bóng đá: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba
- + Môn Cờ vua: 04 giải Nhất, 03 giải Nhì, 03 giải Ba
- + Môn Bơi: 02 Nhất: 02 nhất bơi nữ, 02 nhất bơi nam

3. Chất lượng đội ngũ

*** Xếp loại theo Chuẩn**

- Chuẩn nghề nghiệp GV: 23/23 đ/c được đánh giá:

+ Loại Tốt: 16/23= 69,56%

+ Loại khá: 07/23= 30,44%

- Chuẩn HT, PHT: 02/02 đ/c được đánh giá:

+ Loại Tốt: 01 đ/c (HT);

+ Loại Khá: 01 đ/c (PHT).

*** Xếp loại theo đánh giá viên chức cuối năm:**

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo: 25/25 đ/c được đánh giá

+ Xuất sắc: 04/25= 16%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 21/25= 84%

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo 02/02 đ/c được đánh giá

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 01/02= 50%

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 01/02= 50% (PHT)

* Kết quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên: 100% hoàn thành công tác BDTX (đang chờ được cấp chứng nhận).

4. Danh hiệu thi đua (tập thể, cá nhân):

- Tập thể: Đạt danh hiệu tập thể LĐTT.

- Cá nhân:

+ LĐTT: 21/22= 95,45%;

+ CSTĐ cấp cơ sở: 06/22= 27,27%;

+ Bằng khen UBND tỉnh: 01 đ/c; GK của Sở GD&ĐT 01 đ/c, Giấy khen UBND TP 02 đ/c.

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

Trong học năm vừa qua nhà trường đã có nhiều cố gắng chỉ đạo các hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch đề ra. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Song chất lượng học sinh năng khiếu chưa phát huy hết tiềm năng của mình. Các tổ khối chuyên môn hoạt động tương đối đều tay mang lại hiệu quả

cao. Việc mở các chuyên đề đã có sự đầu tư và bước đầu GV trong các tổ chuyên môn đã có sự chuyển biến trong nhận thức, việc vận dụng PPDH theo định hướng PTNLHS đã được GV tiếp thu, lĩnh hội. Đội ngũ giáo viên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, ATGT. Các dịch bệnh diễn biến phức tạp, giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì, áp dụng linh hoạt và có hiệu quả, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác.. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang.

5.2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho HS còn hạn chế do nhà trường không có nhân viên y tế, nhân viên TB-TV kiêm nhiệm không có chuyên môn nghiệp vụ theo chuyên ngành được đào tạo.

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2024-2025

1. Thuận lợi

- Nhà trường đã đạt chuẩn QG mức độ II và chuẩn KĐCLGD cấp độ III trong năm 2021, tập thể nhà trường đoàn kết.

- CSVC cơ bản đảm bảo, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.

- Có đủ phòng học và bàn ghế cho 15 lớp học 2b/ngày.

- Đội ngũ giáo viên $22/24=91,66\%$ (GV biên chế $17/17=100\%$) đạt trình độ chuẩn Đại học trở lên. Tất cả giáo viên nhà trường đã có chuyển biến trong nhận thức về việc thực hiện việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy ở tất cả các môn học trong các khối lớp. 100% giáo viên đều có khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ

- Nhà trường tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua lớn của ngành. Thực hiện việc tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và điều chỉnh các môn học của chương trình

2. Khó khăn

- Trang thiết bị dạy học tối thiểu năm 2024 phục vụ chương trình GDPT 2018 chưa được cung ứng kịp thời do việc mua sắm diễn ra chậm, chưa có đủ TB dạy học;

- Công tác theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho HS còn hạn chế do nhà trường không có nhân viên y tế, NV kiêm nhiệm công tác y tế không có chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tình hình đội ngũ

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	ThS và ĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
28	26	02	0	27	18	2	24	2

4. Tình hình lớp - học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật
1	03	89	42	3	0
2	03	95	43	7	1
3	03	102	44	1	0
4	03	106	45	5	0
5	03	100	44	1	0
Tổng số	15	492	218	17	1

5. Tình hình cơ sở vật chất (Phụ lục 1)

6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV(Phụ lục 2)

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

B.1. Nhiệm vụ chung

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông¹ (Chương trình GDPT 2018) cấp tiểu học đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

2. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng; tham mưu với các cấp để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

¹ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học²; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

B.2. Nhiệm vụ cụ thể

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

1.1. Nhiệm vụ

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

1.2. Giải pháp

- Chuẩn bị tốt các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục;

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trong trường học, báo cáo cấp trên để kịp thời có kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a/ Nhiệm vụ

Triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy năm học 2024-2025 hiệu quả, bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

² Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

b/ Giải pháp

- Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình; bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Giáo viên phải nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh của lớp để xây dựng kế hoạch bài dạy. Đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a/ Nhiệm vụ

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành.

b/ Giải pháp

- Bố trí 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/ lớp và cơ cấu giáo viên dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày;

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành, hướng dẫn.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một

cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Căn cứ vào CSVC, tình hình đội ngũ giáo viên của đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày trong điều kiện cụ thể như sau:

Hoạt động giáo dục	K1	K2	K3	K4	K5
1. Môn học/ Hoạt động giáo dục bắt buộc					
Tiếng Việt	12	10	7	7	7
Toán	3	5	5	5	5
Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)			4	4	4
Đạo đức	1	1	1	1	1
Tự nhiên và xã hội	2	2	2		
Lịch sử và Địa lý				2	2
Khoa học				2	2
Tin học và Công nghệ (Tin học)			1	1	1
Tin học và Công nghệ (Công nghệ)			1	1	1
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2
Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1	1	1	1	1
Chào cờ	1	1	1	1	1
Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	1	1	1	1	1
SHL	1	1	1	1	1
	25	25	28	30	30
2. Môn học tự chọn					
Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	2	2			
3. Hoạt động củng cố, tăng cường					
BDKT	2	2	2	2	2
THKT Âm nhạc	1	1			
GDKNCDS	1	1			
TH Tin học			1		
THKT khác (ATGT, KNS-K1); (ATGT, KNS, ĐDBH-K2-3); (ATGT, KNS, ĐDBH, Đọc sách K4-K5);	1	1	1	1	1
Đọc sách	1	1	1		
Tổng số tiết học/ tuần	33	33	33	33	33

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa để phát triển năng lực, phẩm chất học sinh:

TT	Nội dung	Thời gian	Hình thức	Thành phần
1	Vui Tết Trung Thu	Tháng 9/2024	HĐTN	CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường
2	Trang trí lớp học thân thiện	Tháng 10/2024	HĐTN	CBQL, TPT, NV; GVCN, HS, PH 15 lớp
3	Kỷ niệm ngày NGVN 20/11	Tháng 11/2024	HĐNK	- Đại biểu; - CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường
4	Tác phong anh Bộ đội Cụ Hồ	Tháng 12/2024	HĐTN	CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường
5	Ngày Tết quê em	Tháng 01/2025	HĐTN	CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường

				trường
6	Tiến bước lên Đoàn	Tháng 03/2025	HĐNK	CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường
7	Ngày hội Văn hóa đọc	Tháng 04/2025	HĐNK	CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường
8	Bác Hồ trong trái tim em	Tháng 05/2025	HĐNK	CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường

3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

3.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1

a) Nhiệm vụ

Triển khai thực hiện dạy học Ngoại ngữ 1 theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn³ của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT về tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại nhà trường, địa phương:

- Dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2;
- Dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

b) Giải pháp

- Đối với lớp 1 và lớp 2:

Tiếp tục dạy học Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018⁴.

Dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:

Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục nhà trường và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT⁵.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp

³ Công văn số 2210/SGDĐT-GDPT ngày 16/8/2023 của Sở GDĐT và Công văn số 1166/PGDĐT ngày 18/8/2023 của Phòng GDĐT về triển khai thực hiện hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học theo Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT.

⁴ Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

⁵ Môn Tiếng Anh: thực hiện theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT⁶ bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài⁷. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT⁸.

Tổ chức môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi giao lưu cho học sinh thông qua CLB năng khiếu tiếng Anh, giao lưu HS năng khiếu môn tiếng Anh; giao lưu HSNK môn Tiếng Anh qua mạng Internet theo lộ trình của BTC.

3.2. Tổ chức dạy học Tin học

a) Nhiệm vụ

- Tổ chức dạy học Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT⁹.

b) Giải pháp

- Tổ chức dạy học Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Sở GDĐT¹⁰.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học cho HS khối lớp 3 thông qua tiết thực hành Tin học với thời lượng 01 tiết/ tuần; giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh khối lớp 1-2 với thời lượng 01 tiết/ tuần theo hướng dẫn của Sở

⁶ Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở giáo dục.

⁷ Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

⁸ Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học.

⁹ Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Kế hoạch số 1003/KH-PGDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng GDĐT về triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học từ năm học 2024 -2025.

¹⁰ Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

GDĐT¹¹ để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức, phát triển năng lực Tin học.

- Đối với việc giảng dạy môn Tin học:

+ Nhà trường có giáo viên Tin học và phòng Tin học với 25 máy tính được XHH đủ điều kiện cho HS học tập.

+ Sắp xếp TKB phù hợp để HS được học đảm bảo 100% trên phòng máy đáp ứng đúng nội dung và yêu cầu cần đạt tương ứng theo quy định của Chương trình.

+ Tổ chức kiểm tra đánh giá đúng quy định.

4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

4.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh;

- Triển khai thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT theo tài liệu của Sở GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định.

- Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024, Công văn số 764/PGDĐT ngày 19/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

4.2. Giải pháp

- Triển khai tới tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục để thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm

¹¹ Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Kế hoạch số 1003/KH-PGDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng GDĐT về triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học từ năm học 2024 -2025.

lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,.. nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương.

- Thực hiện tập huấn, rà soát, cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDDĐT-GDPT ngày 18/6/2024, Công văn số 764/PGDDĐT ngày 19/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

5. Triển khai giáo dục STEM

5.1. Nhiệm vụ

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

5.2. Giải pháp

- Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

- Chỉ đạo PHT và các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a/ Nhiệm vụ

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố

tích cực các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, công văn số 2674/SGD&ĐT-GDTH ngày 15/10/2014. Thực hiện 01 chủ đề/ học kỳ.

- Tiếp tục dạy học Mĩ thuật tại tất cả các khối lớp theo PPDH Đan Mạch đảm bảo mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01 chủ đề/ năm học; vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, bài học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học

- Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Thực hiện SHCM theo đúng hướng dẫn tại công văn số 1023/SGD&ĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

b/ Giải pháp

- Tiếp tục thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục (giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kĩ năng sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về quyền con người, hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh,...) ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường (*thực hiện lồng ghép giáo dục kĩ năng sống theo sách Kĩ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác, tài liệu giáo dục an toàn giao thông vào các tiết buổi 2; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch bệnh truyền nhiễm... cho học sinh;*

- PHT, TTCM và đội ngũ GV cốt cán tích cực bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên trong trường, tổ chuyên môn về xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển NL và PC cho học sinh.

- Triển khai việc trang trí lớp học trên nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, không gây khó khăn cho cha mẹ học sinh.

- Chuyên môn (PHT, TTCM) căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức cho giáo viên trong tổ thực hiện dạy TNXH, Khoa học theo PPBTNB đăng kí thực hiện đảm bảo theo quy định;

- Giáo viên Mĩ thuật tiếp tục thực hiện kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật *có sự phê duyệt của PHT phụ trách*

chuyên môn; PHT xây dựng TKB hợp lý, tạo điều kiện cho GV Mĩ thuật dạy học thuận lợi;

- PHT và các TTCM chỉ đạo các giáo viên tăng cường vận dụng Sơ đồ tư duy trong các hoạt động dạy học.

- Các TTCM chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học¹²; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT¹³ để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Tham gia đầy đủ và có chất lượng các lớp bồi dưỡng tập huấn dành cho CBQL và GV do các cấp quản lí tổ chức.

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tham dự các chuyên đề và các hoạt động ngoại khoá cấp Thành phố như sau:

<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Địa điểm</i>	<i>Thành phần</i>
1	Hội nghị chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật theo Chương trình GDPT 2018	Tháng 10/2024	TH Quang Trung	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
2	Ngày hội Viết chữ đẹp cho học sinh tiểu học	Tháng 12/2024	TH Lê Lợi	BTC, GV, HS tiểu học
3	Giao lưu học sinh năng khiếu Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh cấp tiểu học	Tháng 4/2025	TH Quang Trung	BTC, GV, HS tiểu học

Để nâng cao chất lượng dạy học sách giáo khoa lớp 5 theo chương trình GDPT 2018 nhà trường dự và tham gia chuyên đề cụm theo phân công của CMTH, cụ thể như sau:

<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Địa điểm</i>	<i>Thành phần</i>
------------------	------------------------	-------------------------	------------------------	--------------------------

¹² Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

¹³ Địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

1	Chuyên đề các môn Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học.	Tháng 10/2024	TH Trung Vương (cụm trưởng)	Cụm các trường thuộc xã/phường Thượng Yên Công, Trung Vương, Bắc Sơn, Vàng Danh
2	Chuyên đề các môn Toán, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý	Tháng 11/2024	TH Phương Đông B (cụm trưởng)	Cụm các trường thuộc phường Phương Đông, Phương Nam
3	Chuyên đề môn Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ	tháng 12/2024	TH Yên Thanh (cụm trưởng)	Cụm các trường thuộc phường Yên Thanh, Quang Trung, Nam Khê, Thanh Sơn

Trong năm học, nhà trường căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng giáo viên, xây dựng kế hoạch mở các chuyên đề cấp tổ, cấp trường và các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Cụ thể:

- Chuyên đề cấp tổ, cấp trường

TT	Nội dung	Lớp	Phạm vi	Thời gian	Thành phần
1	Dạy học môn Toán 4 theo định hướng GD STEM	4	Cấp trường	Tháng 10/2024 (Tuần 6)	BGH, GV toàn trường
2	Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Tiếng Việt 1 thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI	1	Cấp trường	Tháng 11/2024 (Tuần 10)	BGH, GV toàn trường
	Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Đạo đức 3 thông qua ứng dụng chuyển đổi số	3	Cấp tổ	Tháng 11/2024 (Tuần 11)	BGH, GV tổ 1-2-3
	Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn LS-ĐL5 thông qua ứng dụng chuyển đổi số	5	Cấp tổ	Tháng 11/2024 (Tuần 11)	BGH, GV tổ 4-5
3	<i>Hội thi Viết chữ đẹp cho học sinh tiểu học</i>	1,2,3, 4,5	Cấp trường	Tháng 11/2024	BTC, GV, HS các khối lớp 1,2,3,4,5 đủ điều kiện
5	<i>Giao lưu học sinh năng khiếu Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh cấp tiểu học</i>	3,4,5	Cấp trường	Tháng 02/2025	BTC, GV, HS các khối lớp 3,4,5 đủ điều kiện
6	Dạy học môn Toán 2 theo	2	Cấp tổ	Tháng	BGH, GV tổ

	định hướng GD STEM			02/2025 (Tuần 23)	1-2-3
7	Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Toán 5 thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI	5	Cấp trường	Tháng 3/2025 (Tuần 26)	BGH, GV toàn trường
8	<i>Giao lưu học sinh năng khiếu Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh cấp tiểu học</i>	1,2	Cấp trường	Tháng 05/2025	BTC, GV, HS các khối lớp 1,2 đủ điều kiện

(Thời gian cụ thể và nội dung tổ chức nhà trường có kế hoạch cụ thể sau).

6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

a/ Nhiệm vụ

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT¹⁴; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, có giải pháp không để học sinh bỏ học. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 giữa trường tiểu học và THCS Phương Đông.

b/ Giải pháp

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra

¹⁴ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022¹⁵.

Để việc kiểm tra định kỳ thực hiện đúng quy định và đảm bảo kế hoạch thời gian năm học, nhà trường thống nhất thời gian thực hiện các kỳ kiểm tra định kỳ trong năm học 2024-2025 như sau (xây dựng kế hoạch, lưu hồ sơ kiểm tra theo từng kỳ):

<i>Kì kiểm tra định kỳ</i>	<i>Thời gian kiểm tra</i>	<i>Ghi chú</i>
Giữa học kì I	Tuần 10 (ngày 12/11/2024)	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 17 (ngày 30-31/12/2024)	Các môn đánh giá bằng điểm số từ lớp 1 đến lớp 5
Giữa học kì II	Tuần 27 (ngày 25/3/2025)	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34 (ngày 12-13/5/2025)	Các môn đánh giá bằng điểm số từ lớp 1 đến lớp 5

7. Một số hoạt động khác theo nhu cầu

7.1. Tổ chức bán trú

a) Nhiệm vụ

- Tổ chức hoạt động bán trú cho học sinh từ khối lớp 1-5 theo tinh thần tự nguyện với hoạt động quản lý bán trú theo kế hoạch số 238/KH-BCĐ ngày 30/8/2024 của Ban chỉ đạo bán trú.

b) Giải pháp

- Thành lập BCĐ bán trú và thực hiện giám sát các quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định tại Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố đối với đơn vị cung cấp xuất ăn cho HS.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bán trú đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm;

- Xây dựng phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường;

- Nghiêm túc thực hiện cam kết 3 bên để giám sát mọi quy trình giữa bên A (phụ huynh) và bên B (đơn vị cung cấp suất ăn);

- Quản lý các hoạt động bán trú đảm bảo theo kế hoạch.

¹⁵ Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

7.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

a) Nhiệm vụ

Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu trên tinh thần tự nguyện để phát triển năng lực, phẩm chất và năng khiếu của học sinh:

- CLB Văn – Toán tuổi thơ;
- CLB Tiếng Anh;
- CLB Văn nghệ - TDTT;
- CLB Viết chữ đẹp.

b) Giải pháp

- Thành lập các CLB; tổ chức sinh hoạt các CLB tối thiểu 01 buổi/ tháng;
- Tổ chức hình thức sinh hoạt phong phú để thu hút sự tham gia của HS;
- Tạo điều kiện cho HS trong CLB tham gia các sân chơi do các cấp tổ chức;
- Động viên, khen thưởng kịp thời khi HS đạt được thành tích.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố , nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

1.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức các lớp học theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018;

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Giải pháp

Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục của nhà trường và bố trí quỹ đất để xây dựng các phòng chức năng phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có;

Tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thành phố đầu tư xây dựng thêm phòng Hội trường; bổ sung biên chế giáo viên để giải quyết tình trạng không ổn định về giáo viên do phải hợp đồng hàng năm.

Thực hiện cải tạo, sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

a) Nhiệm vụ

Duy trì giữ vững PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 3.

b) Giải pháp

- Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025; kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì đạt phổ cập GDTH mức độ 3 vững chắc.

- Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phụ trách đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.

- Phối hợp tích cực với các trường Mầm non Phương Đông và các nhóm lớp MN tư thục trên địa bàn, thực hiện nhiệm vụ điều tra phổ cập nghiêm túc để tổng hợp chính xác số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1.

2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Nhiệm vụ

Duy trì, bổ sung CSVC, chất lượng giáo dục, thu thập hồ sơ minh chứng theo các tiêu chuẩn của công tác kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường Chuẩn QG mức độ II chu kỳ 2021-2026;

2.2. Giải pháp

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra về CSVC, trang thiết bị dạy học theo các tiêu chí công tác kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường chuẩn QG mức độ II để cải tạo, bổ sung kịp thời; Chủ động, tích cực phối hợp với Phòng GDĐT tham mưu việc đầu tư trang sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định để nhà trường tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn quốc gia.

- Các nhóm công tác thực hiện tiếp tục thu thập, hoàn thiện minh chứng đoạn 2021-2026, viết phiếu đánh giá tiêu chí và báo cáo tự đánh giá, đồng thời đối chiếu với các chỉ số đã được định lượng trong TT số 17 của Bộ GD&ĐT và đề xuất giải pháp cải tiến vào cuối năm học.

3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

3.1. Nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện giai đoạn II của Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến 2025”; trong đó quan tâm triển khai tổ chức các hoạt động và giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số.

3.2. Giải pháp

- GV lớp 1 thực hiện kiểm tra năng lực sử dụng tiếng Việt của HS DTTS ngay đầu năm học để nắm bắt tình hình và có các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trong các tiết học và hoạt động giáo dục, đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt ở mỗi lớp, đặc biệt là học sinh lớp 1.

- Đối với các khối lớp khác tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy tăng cường tiếng Việt cho HS DTTT theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT trong các môn học (nếu HSDTTT hạn chế về Tiếng Việt);

4. Thực hiện giáo dục đối với em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

4.1. Đối với trẻ khuyết tật

a) Nhiệm vụ

Đảm bảo 100% trẻ khuyết tật trên địa bàn đều được hòa nhập, tham gia học tập và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

b) Giải pháp

- Chuyên môn thực hiện xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục khuyết tật cho HS khuyết tật (01 HS lớp 2A1).

- Tổ chức cho GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để dạy trẻ khuyết tật.

- Thực hiện nghiêm túc các chính sách của Trung ương, tỉnh về chế độ chính sách cho trẻ khuyết tật.

4.1. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

a) Nhiệm vụ

- Tổ chức lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang cơ nhỡ và điều chỉnh thời khóa biểu phù hợp (nếu có).

- Nội dung học tập tập trung vào môn Toán, Tiếng Việt.

b) Giải pháp

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt

cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương (nếu có).

- Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định¹⁶.

III. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

a/ Nhiệm vụ

- Chủ động tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thành phố bố trí đủ giáo viên theo cơ cấu, tỉ lệ để thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018;

- Thực hiện rà soát, bố trí, sắp xếp đủ giáo viên để triển khai thực hiện đổi mới chương trình GDPT đảm bảo số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo và được bồi dưỡng về chuyên môn.

b/ Giải pháp

- Chủ động xây dựng các phương án để tham mưu có nguồn tuyển dụng giáo viên tại địa phương thông qua hình thức đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương.

- Rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện giảng dạy trong năm học này và các năm tiếp theo.

- Tích cực phối hợp với Trường Đại học Hạ Long, các cơ sở đào tạo để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bằng các hình thức khác nhau như: giáo viên dạy các môn học mới, đào tạo văn bằng 2, đào tạo liên thông, đào tạo theo địa chỉ, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp muốn trở thành giáo viên để đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguồn tuyển dụng giáo viên theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Do giáo viên môn tiếng Anh chuyển trường từ 01/9/2024, nhà trường thiếu giáo viên để dạy học môn tiếng Anh bắt buộc đối với lớp 3-4-5. Căn cứ theo nguyện vọng, nhà trường chủ động hợp đồng lao động để có đủ giáo viên giảng dạy tạm thời cho đến khi có Quyết định điều động hoặc hợp đồng của thành phố.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Nhiệm vụ

¹⁶ Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

b/ Giải pháp

- PHT và các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì đội ngũ GV cốt cán trong các tổ để hỗ trợ (trực tiếp, qua mạng) cho cán bộ quản lý/giáo viên nhà trường hoàn thành các nội dung bồi dưỡng.

- Tổ giáo viên cốt cán sẽ sinh hoạt 01 lần/tháng để trao đổi rà soát, điều chỉnh nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục, đổi mới PPDH đối với các tiết học trong sách giáo khoa đã được sắp xếp thành các bài học theo chủ đề; đề xuất các nội dung bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực tổ chức dạy học cho giáo viên của đơn vị.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

1.3. Tổ chức và tham gia có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT

a) Nhiệm vụ

Tổ chức và tham gia có chất lượng các hội thi trong năm học cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo các Thông tư của Bộ GD&ĐT: tổ chức Hội thi GVCNDG cấp trường trong tháng 02/2025, tham gia cấp TP vào tháng 3/2025 và tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

b) Giải pháp

- PHT phụ trách chuyên môn chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức các Hội thi cho GV phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị (tháng 01-02/2025); lựa chọn GV tiêu biểu để bồi dưỡng và tham gia các Hội thi cấp TP (tháng 3/2025) và tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2024-2025.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Nhiệm vụ

- Đảm bảo CSVC cho chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025;

- Thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dung theo quy định, đảm bảo có đủ thiết bị đồ dung dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu

quả CSVCS, thiết bị, đồ dùng hiện có; công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường vào đầu năm học;

- Sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn và bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học.

- Tiếp tục duy trì, chỉnh trang khuôn viên trường lớp xanh, sạch, đẹp để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

b) Giải pháp

- Bố trí kinh phí từ ngân sách và XHHGD để duy trì công trình vườn cây tự quản các lớp và các khu vực chung, tiếp tục giao khoán cho các lớp trong việc chăm sóc, bảo vệ; xây dựng thư viện trong các lớp học;

- Thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học, công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học¹⁷; đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

- PHT phụ trách thường xuyên kiểm tra việc sử dụng TBDH, kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến lớp mà không sử dụng”*; thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng thiết bị dạy học tối thiểu; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Nhân viên TV-TB tích cực chủ động trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân để đáp ứng yêu cầu công tác;

- PHT xây dựng kế hoạch chỉ đạo GV sử dụng phòng học bộ môn có hiệu quả. GV tiếng Anh khối 345 xây dựng kế hoạch và thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học tiếng Anh trong các tiết học đảm bảo 30% số tiết học sinh được học tại phòng học chức năng.

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch sử dụng phòng học trải nghiệm, tiếp tục tổ chức tập huấn cho GV văn hoá vận hành, sử dụng các thiết bị trong phòng học trải nghiệm theo từng khối lớp; thực hiện giảng dạy sử dụng theo các hình thức: Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học,...thông

¹⁷ Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021; Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

qua việc sử dụng các thiết bị, đồ dùng có trong phòng học, ứng dụng các phần mềm hỗ trợ dạy và học; Thực hiện dạy học trải nghiệm tại phòng trải nghiệm đối với học sinh khối 3,4,5 với các tiết học phù hợp.

2.2. Nâng cao hoạt động của thư viện trường tiểu học

a/ Nhiệm vụ

- Xây dựng thư viện nhà trường đạt thư viện trường phổ thông theo Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT, tiếp tục phát huy mô hình thư viện tại các lớp học; phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến

- Xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường sâu rộng đến toàn thể CBGV và HS.

b/ Giải pháp

- Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện (tổ chức tiết đọc sách tại thư viện mỗi tuần 01 tiết từ lớp 1 đến lớp 3; bố trí tối thiểu 02 tiết đọc sách tại thư viện đối với lớp 4-5 (thực hiện trong tiết học buổi 2-THKT); rà soát thực hiện tiết học tại thư viện phù hợp và đảm bảo thời lượng tối thiểu (giao cho các tổ chuyên môn rà soát, lập biểu và thực hiện nghiêm túc); đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Nghiên cứu, học tập mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT và văn bản hướng dẫn thực hiện của Sở GD&ĐT. Tiếp tục đổi mới hoạt động thư viện trường tiểu học củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức Ngày hội Văn hóa đọc trong tháng 4/2025; tham gia Ngày hội Văn hóa đọc cấp thành phố tại trường TH Yên Thanh (dự kiến tổ chức trong tháng 4/2025).

- Cuối năm học, tự đánh giá và gửi hồ sơ về Phòng GD&ĐT để kiểm tra theo quy định.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và giáo dục kỹ năng công dân số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

a) Nhiệm vụ

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

b) Giải pháp

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến); duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục; bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 5%. Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến, phân bổ thời lượng dạy-học đảm bảo tỉ lệ.

Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số và thí điểm một số nội dung (Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

3.2. Triển khai học bạ số

a) Nhiệm vụ

Triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

b) Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, quy chế sử dụng học bạ số;

- 100% CBGV được tập huấn, sử dụng chữ ký số, sử dụng hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

3.3. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy

a) Nhiệm vụ

Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Phòng GDĐT

b) Giải pháp

- Tập huấn và thực hiện rà soát, giảng dạy nghiêm túc theo quy định.
- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học bắt buộc lớp 3-4-5;
- Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.
- Thực hiện dạy học tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số 01 tiết/ tuần các khối lớp 1-2.

IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục theo quy định¹⁸

a) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý;
- Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

b) Giải pháp

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục phải bám sát Kế hoạch giáo dục nhà trường; các hoạt động kiểm tra, đánh giá phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục và tăng cường chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường; thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường¹⁹; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử

¹⁸ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

¹⁹ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo²⁰. Không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục

2.1. Nhiệm vụ

Kiểm tra, hướng dẫn thực hiện:

- Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;
- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo;
- Công tác quản lý hoạt động dạy học.

2.2. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục đầy đủ các nhiệm vụ trên và triển khai thực hiện nghiêm túc từ đầu năm học;
- Lồng ghép các nhiệm vụ trong nội dung công tác kiểm tra nội bộ;
- Thực hiện kiểm tra nội bộ đúng kế hoạch;
- Có các giải pháp cụ thể và nghiêm túc khắc phục các tồn tại sau kiểm tra.

V. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Phát động các phong trào thi đua

1.1. Nhiệm vụ

Phát động phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi chủ đề năm học 2024-2025 là “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”. Tập trung vào:

- Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục pháp luật, giáo dục lý tưởng, cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh;
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, khai thác và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị dạy học được trang cấp, phần mềm ứng dụng trong quản lý và giảng dạy; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành

²⁰ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn 1708/SGDĐT-GDPT ngày 22/6/2024 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

chính và xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học.

- Tổ chức tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” hướng đến Đại hội thi đua yêu nước ngành Giáo dục. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”; thực hiện có hiệu quả các nội dung “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực”;

- Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia tuyên truyền, hưởng ứng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... thiết thực chào mừng các sự kiện chính trị và các ngày lễ trọng đại của Đất nước và địa phương.

1.2. Giải pháp

- Triển khai đầy đủ các văn bản của hướng dẫn Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT, UBND Thành phố về công tác thi đua khen thưởng đến toàn thể cán bộ, viên chức, lao động.

- Kiện toàn Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của đơn vị.

- Thông qua hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLĐ cấp tổ và cấp trường thảo luận về việc đăng kí các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tập thể và cá nhân một cách công khai, đúng người, đúng việc; định kỳ đánh giá hàng tháng, sơ kết, tổng kết cuối kì cuối năm học; kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua tại đơn vị.

- Thảo luận bộ tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua hàng tháng (theo các mức A, B, C) nếu cần điều chỉnh; thực hiện nghiêm túc việc bình xét, xếp loại thi đua, khen thưởng cuối năm.

- Tổ chức phát động các đợt thi đua lớn trong năm học:

- + Kỷ niệm 61 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963-30/10/2024), 63 năm thị xã Uông Bí xây dựng và phát triển (28/10/1961-28/10/2024), 56 năm ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành Giáo dục (15/10/1968- 15/10/2024), 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024).

- + Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2025), 14 năm ngày thành lập thành phố Uông Bí (25/02/2011-25/02/2025).

- + Kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2025), 50 năm ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025) và ngày Quốc tế lao động 01/5.

- + Kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2025), 84 năm ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2025).

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

2.1. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử

lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Khuyến khích viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.

2.2. Giải pháp

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục, định hướng đúng đắn cho đội ngũ GV, PHHS và nhân dân trên địa bàn về chương trình GDPT mới. Làm tốt công tác đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường, gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến trên cổng TTĐT, các trang mạng xã hội để tạo được lòng tin của nhân dân, PHHS với hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

- Bộ phận CNTT thường xuyên đưa tin bài về các hoạt động của nhà trường đặc biệt về các hoạt động giáo dục liên quan đến chương trình GDPT 2018, gương điển hình lên cổng TTĐT cũng như các trang mạng xã hội (tin bài phải được duyệt qua BGH) để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Không tham gia bình luận, chia sẻ, thích các tin bài mang tính kích động, phản ánh không đúng bản chất vấn đề.. trên không gian mạng. Coi công tác truyền thông này là một trong những nhiệm vụ chính trị của mỗi CBGVNV nhà.

- CBGVNV cần tích cực học tập, nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục; thường xuyên liên hệ với PHHS, giải đáp những thắc mắc của PHHS và nhân dân về những thay đổi theo đúng bản chất vấn đề để định hướng dư luận một cách đúng đắn. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

VI. Thực hiện chế độ báo cáo

1.1. Nhiệm vụ

- Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 12/01/2025;
- Báo cáo tổng kết năm học và những minh chứng tiêu biểu về kết quả thực hiện trước ngày 05/6/2025;
- Các báo cáo đột xuất khác của các đơn vị theo chỉ đạo.

1.2. Giải pháp

Chỉ đạo các bộ phận theo chức năng nhiệm vụ được phân công thực hiện theo dõi, tổ chức thực hiện báo cáo các nội dung kèm theo minh chứng đúng thời hạn, đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

VII. Công tác kiểm tra nội bộ

1. Nhiệm vụ

1.1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo, viên chức, người lao động

a/ Nội dung kiểm tra gồm:

* Đối với Phó hiệu trưởng:

- Công tác xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường của PHT đối với các tổ chuyên môn và giáo viên (năm học, học kì, tháng);
- Công tác triển khai thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học;
- Công tác tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo;
- Công tác quản lý hoạt động dạy học;
- Công tác chỉ đạo chuyên môn của PHT đối với các tổ chuyên môn và giáo viên;
- Các nhiệm vụ được phân công phụ trách gồm:
 - + Chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn;
 - + Công tác Phổ cập GDTH- CMC; Công nghệ thông tin – quản trị mạng;
 - + Công tác BDTX, bồi dưỡng chuyên môn của CBGVNV;
 - + Công tác tổ chức thi GVDG, CNG năm học;
 - + Công tác tuyển sinh; công tác chuyển đến-chuyển đi của HS trong trường;
 - + Công tác bán trú;
 - + Công tác y tế học đường;
 - + VHVN-TDĐT-hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;
 - + Công tác Đội TNTP HCM;
 - + Công tác chính trị, tư tưởng, công tác học sinh; TDĐT;
 - + Trường học ATPCTNTT;
 - + Trường học an toàn về ANTT; phòng chống bạo lực học đường;
 - + Phòng CCC-CNCH;
- Các nhiệm vụ tham mưu giúp hiệu trưởng:

- + Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của Phòng GD&ĐT;
- + Chất lượng giáo dục các khối;
- + Việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các cuộc vận động, các Đề án; Cơ quan văn hóa; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;
- + Công tác xây dựng trường CQG và công tác kiểm định CLGD.
- + Theo dõi sĩ số các khối lớp;
- + Theo dõi phân công chuyên môn hàng tháng, phân công dạy thay của GV;
- + Kí duyệt sổ đầu bài; kiểm tra hồ sơ, giáo án của GV trên Drive của nhà trường;
- + Công tác kiểm tra nội bộ;
- + Quản lý và sử dụng tài sản, CSVC, trang thiết bị dạy học, các phòng học chức năng, phòng học bộ môn;
- + Hoạt động và các hồ sơ có liên quan của Hội đồng trường;
- * Đối với giáo viên:

Kế hoạch, nội dung, phương pháp, biện pháp thực hiện; phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống; kết quả công tác được giao; trình độ nghiệp vụ (tay nghề); thực hiện qui chế chuyên môn; công tác BDTX và BD về chương trình GDPT 2018; kết quả giảng dạy, giáo dục; tổ chức các hoạt động GDNGLL; công tác chủ nhiệm lớp; tham gia các công tác khác.

b/ Số lần thực hiện kiểm tra: ngoài thực hiện kiểm tra thường xuyên theo tiến độ công tác, các đối tượng trên sẽ được kiểm tra toàn diện theo tiến độ như sau:

- Đối với PHT: 01 lần/năm
- Đối với GV: 01 lần/năm.

1.2. Kiểm tra hoạt động của các tổ, khối chuyên môn; các bộ phận thư viện – thiết bị, tài chính, văn thư

a/ Nội dung kiểm tra

- * Đối với hoạt động của tổ khối chuyên môn
- Hồ sơ chuyên môn của tổ; hồ sơ quản lý của tổ;
- Chất lượng dạy – học của tổ;
- Nền nếp, chất lượng SHCM của tổ;
- Kế hoạch BDTX của tổ; công tác triển khai thực hiện BDTX và việc học tập BDTX của giáo viên trong tổ; công tác BD về chương trình GDPT 2018;
- Công tác BDHSCHT và HSNK của tổ;

- Công công việc khác được giao;

* Đối với hoạt động TB-TV:

- Công tác TBDH: Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch TB năm học; công tác tham mưu cho lãnh đạo trong việc mua sắm TBDH theo nhu cầu; công tác quản lý, bảo quản thiết bị dạy học, khai thác và sử dụng TBDH,.

- Công tác thư viện: CSVC thư viện, sắp xếp, bố trí, trang trí, vệ sinh thư viện; số lượng và chất lượng sách báo của thư viện; hoạt động của nhân viên thư viện (xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch; thực hiện nội quy, cho mượn, thu hồi, hồ sơ sổ sách, bảo quản, giới thiệu, thống kê, phân loại, kế hoạch bổ sung sách báo....); công tác xây dựng thư viện tiên tiến, công tác tham mưu cho lãnh đạo trong việc mua sắm sách báo cho thư viện.

* Đối với công tác tài chính, tài sản và kế toán

- Công tác thu chi các khoản đóng góp của PHHS;

- Công tác chi ngân sách của đơn vị;

- Việc quản lý và sử dụng CSVC, tài sản, công cụ, dụng cụ; các phòng học bộ môn;

- Việc thực hiện quyết toán thu chi tài chính NS và ngoài NS;

- Việc thực hiện mua sắm, sửa chữa nhỏ;

- Việc chấp hành các chế độ, nguyên tắc của kế toán;

* Đối với công tác văn thư, hành chính

- Công tác lưu trữ công văn đi, đến;

- Công tác quản lý và sử dụng con dấu;

- Các hồ sơ, sổ sách hành chính theo Điều lệ: sổ đăng bộ, sổ phổ cập, sổ báo giảng, học bạ, sổ nghị quyết, sổ chuyển đi – chuyển đến, sổ công văn đi – đến...

b/ Đối tượng và số lần kiểm tra: Ngoài kiểm tra thường xuyên theo tiến độ công việc còn thực hiện kiểm tra toàn diện như sau:

- Hoạt động của tổ khối chuyên môn:

+ Đối tượng kiểm tra: Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, GV trong tổ.

+ Số lần kiểm tra: 01 lần/năm.

- Công tác TV-TB:

+ Đối tượng kiểm tra: GV, giáo viên làm công tác TV-TB; PHT phụ trách TV-TB.

+ Số lần kiểm tra: 02 lần/năm.

- Công tác tài chính, tài sản, kế toán:

+ Đối tượng kiểm tra: kế toán, thủ quỹ, GVCN, hiệu trưởng, PHT.

- + Số lần kiểm tra: 02 lần/năm.
- Công tác văn thư, hành chính:
- + Đối tượng kiểm tra: Nhân viên văn thư, thư kí HĐ, PHT.
- + Số lần kiểm tra: 02 lần/năm.

1.3. Kiểm tra công tác bán trú, y tế học đường

a/ Nội dung kiểm tra

- CSVCS phục vụ bán trú; định lượng khẩu phần ăn của HS.
- Vệ sinh chung, ATTP bán trú; vệ sinh bán trú
- Hoạt động chăm sóc ăn ngủ của GV trông trưa đối với HS.
- Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện chăm sóc sức khoẻ học sinh.
- Công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh trong năm học.
- CSVCS, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khoẻ học sinh;

b/ Đối tượng kiểm tra và số lần kiểm tra

- Đối tượng kiểm tra: GV trông trưa, cửa hàng kinh doanh Ánh Dương, nhân viên y tế; nhân viên vệ sinh, GV kiêm nhiệm công tác y tế, PHT phụ trách.
- Số lần kiểm tra: Thực hiện kiểm tra thường xuyên hàng ngày kết hợp kiểm tra định kì 01 lần/tháng.

1.4. Kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng

a/ Nội dung kiểm tra

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm học;
- Công tác tổ chức, quản lý CBGVNV;
- Công tác quản lý về DTHT;
- Công tác phối hợp giữa nhà trường và địa phương;
- Công tác tài chính, hành chính, tài sản trong nhà trường;
- Thực hiện chế độ chính sách đối với CBGVNV và HS;
- Công tác thi đua – khen thưởng
- Công tác phòng chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân.

b/ Số lần kiểm tra: 01 lần/năm.

2. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra khoa học, đảm bảo phù hợp với tình hình đơn vị trong năm học, Nhà trường thông báo công khai kế hoạch kiểm tra trong

đơn vị. Trong trường hợp cần thiết, thủ trưởng có thể quyết định kiểm tra đột xuất.

- Các đợt kiểm tra cần được xây dựng thực hiện theo tháng.
- Mỗi đoàn kiểm tra bố trí số thành viên phù hợp với nội dung và thời gian kiểm tra. Thành viên tổ kiểm tra là cán bộ, giáo viên, nhân viên của Ban kiểm tra nội bộ.
- Thực hiện xử lý sau kiểm tra: Trên cơ sở những kết luận kiểm tra, Hiệu trưởng tổ chức chỉ đạo, phân công theo dõi việc thực hiện của đối tượng được kiểm tra để có những biện pháp xử lý tiếp theo trong trường hợp đối tượng được kiểm tra không tiếp thu, thực hiện kiến nghị (nếu có).

VIII. Một số chỉ tiêu cơ bản

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục

- Giữ vững quy mô mạng lưới trường lớp;
- Huy động trẻ và duy trì sĩ số:
 - + Tỷ lệ huy động: huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%;
 - + Không có học sinh tiểu học bỏ học.

2. Công tác PCTH và CMC

- Duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCTH đúng độ tuổi mức độ 3.

3. Chất lượng giáo dục

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 100%
- Chất lượng giáo dục HS năng khiếu:
 - + Cấp trường: 20%
 - + Cấp trên: 5-10 HS

4. Về xây dựng đội ngũ

- 100% CBQL và giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn;
- Xếp loại Chuẩn HT, PHT: tốt: 100%, khá: 0%, Đạt: 0%
- Xếp loại CNNGVTH: tốt: 70%, khá: 30%, Đạt: 0%
- Xếp loại BDTX: Đạt 100%

5. Về sơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học;
- Xây dựng thư viện đạt thư viện chuẩn;
- Duy trì trường chuẩn QG Mức độ II, xây dựng cảnh quan xanh – sạch - đẹp.

6. Triển khai thực hiện chương trình GDPT cấp tiểu học

- Đảm bảo về CSVC, TBDH thực hiện chương trình GDPT mới;
- 100% học sinh các khối lớp được học 2 buổi/ngày; tổ chức các hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT;
- Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về CTPT mới cho cộng đồng và PHHS.

7. Về kết quả thi đua, khen thưởng

- 100% CB, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT;
- 03-05 CB, giáo viên đạt CSTĐ cấp cơ sở;
- **01 GV được tặng Bằng khen của UBND tỉnh**; 03 CBGVNV được UBND TP tặng giấy khen; 02 GV được Sở GD&ĐT tặng giấy khen
- 80% giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường;
- 5-10 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố;
- 1-3 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh;
- Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động TT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lãnh đạo nhà trường

1. Hiệu trưởng

- * Chịu trách nhiệm trước Phòng GD&ĐT về toàn bộ hoạt động của nhà trường;
- * Quản lý chỉ đạo chung toàn bộ hoạt động của nhà trường.
- * Trực tiếp quản lý chỉ đạo các mặt công tác:
 - Tổ văn phòng; Công tác chính trị tư tưởng; Quản lý đội ngũ;
 - Quản lý, điều hành công tác Kế hoạch - Tài chính, quản lý thu chi;
 - Quản lý, chỉ đạo công tác kiểm tra;
 - Cải cách hành chính; Nghiên cứu khoa học;
 - Quản lý, chỉ đạo tổ chức dạy và học;
 - Quản lý, chỉ đạo công tác xây dựng trường CQG và công tác kiểm định chất lượng;
 - Quản lý chỉ đạo điều hành các bộ phận, các tiểu ban trong nhà trường.
- * Chủ tài khoản của trường;
- * Chủ tịch (trưởng) các Hội đồng (Ban): Hội đồng Thi đua – khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng kỉ luật, Hội đồng khoa học, Ban kiểm tra Nội bộ... của trường;

- * Tham gia sinh hoạt tại tổ 45;
- * Giữ mối liên hệ, phối hợp với Đảng ủy, HĐND, UBND phường Phương Đông.

2. Phó hiệu trưởng

- * Tham mưu cho hiệu trưởng triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của Phòng GD&ĐT;
 - Chất lượng giáo dục các khối;
 - Việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các cuộc vận động, các Đề án; Đơn vị văn hóa; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở;
 - Công tác xây dựng trường CQG và công tác kiểm định CLGD.
 - Theo dõi sĩ số các khối lớp trong toàn trường, báo cáo HT vào ngày 30 hàng tháng.
 - Chỉ đạo hoạt động chuyên môn hàng tháng theo khối phụ trách (*mỗi tháng kiểm tra hồ sơ, sổ sách 01 lần vào tuần cuối tháng theo tổ chuyên môn phụ trách*), phân công dạy thay của GV khi có sự đồng ý của hiệu trưởng;
 - Kí duyệt sổ báo giảng vào thứ 6 hàng tuần; kiểm tra hồ sơ, giáo án của GV 02 lần/tháng trên Drive của nhà trường theo tổ chuyên môn phụ trách;
 - Công tác kiểm tra nội bộ;
 - Quản lý và sử dụng công cụ, dụng cụ, tài sản, CSVC, trang thiết bị dạy học, các phòng học chức năng, phòng học bộ môn;
 - Hoạt động và các hồ sơ có liên quan của Hội đồng trường;
- * Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước hiệu trưởng các nội dung:
 - Hoạt động chuyên môn chung và chất lượng giáo dục toàn trường;
 - Công tác BDTX, bồi dưỡng chuyên môn của CBGVNV;
 - Quản lý và chỉ đạo hoạt động của tổ GV cốt cán, các CLB học sinh;
 - Công tác tổ chức thi GVDG, CNG năm học; các hội thi năng khiếu của HS;
 - Công nghệ thông tin – quản trị mạng;
 - Công tác bán trú (*trực bán trú theo phân công của HT*);
 - Chỉ đạo hoạt động chuyên môn các tổ chuyên môn;
 - Công tác tuyển sinh; công tác chuyển đến-chuyển đi của HS trong trường;
 - Công tác y tế học đường;
 - VHVN-TDĐT- hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;

- Công tác Đội TNTP HCM;
- Công tác Phổ cập GDTH- CMC;
- Công tác chính trị, tư tưởng, công tác học sinh; TDTT;
- Trường học ATPCTNTT; trường học đảm bảo an toàn an ninh trật tự;
- Công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học; phòng chống bạo lực học đường;
- Công tác bán trú (*vệ sinh bán trú, ATTP, định lượng bữa ăn HS, CSVC bán trú, trực bán trú theo phân công của HT*);
- Phòng CCC-CNCH;
- * Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 123;
- * Làm chủ tịch (trưởng) hoặc tham gia các Hội đồng (Ban) theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- * Thay Hiệu trưởng giải quyết những công việc chung của trường khi hiệu trưởng ủy quyền.
- * Giữ mối liên hệ với các tổ chức: Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể khác của phường, Công an phường.
- * Thay mặt hiệu trưởng tham dự các cuộc họp khi được hiệu trưởng phân công.
- * Thực hiện những công việc khác khi hiệu trưởng phân công.
- * Điều hành các công việc của nhà trường khi được ủy quyền.

3. Thư kí Hội đồng trường

- Ghi chép chi tiết, đầy đủ nội dung các cuộc họp của lãnh đạo mở rộng, hội đồng sư phạm, Hội đồng trường và các cuộc họp khác khi được triệu tập.
- Phụ trách công tác tổng hợp, thống kê theo yêu cầu công việc.
- Điều hành các công tác của nhà trường khi được uỷ quyền.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, thư kí hội đồng có quan hệ giám sát đối với các thành viên liên quan, có thẩm quyền kiến nghị khen thưởng và kỉ luật giáo viên lên hiệu trưởng nhà trường.
- Thực hiện những công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

II. Tổ nhóm chuyên môn

- Chịu trách nhiệm toàn bộ chất lượng dạy học, giáo dục ở tổ khối mình phụ trách. Xây dựng kế hoạch chương trình giảng dạy và giáo dục của tổ.
- Tham mưu cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ khối về xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và triển khai thực hiện các hoạt động công tác chuyên môn tổ khối, hội thảo, các chuyên đề, ngày hội, ngày lễ, bán trú, ... của tổ khối.

- Kiểm tra hồ sơ, giáo án (Hồ sơ, sổ sách: 02 lần/tháng; giáo án: 04 lần/tháng), dự giờ tư vấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong tổ về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện công tác báo cáo hàng tháng cho Hiệu trưởng vào ngày cuối cùng hàng tháng về hòm thư nhà trường.

- Thực hiện những công việc khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

III. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

1. Tổng phụ trách Đội

- Có nhiệm vụ tổ chức, quản lí các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng, Đội Cờ Đỏ; Đội tự quản ATGT; tổ chức, quản lí hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động tư vấn tâm lí HSTH.

- Phối hợp với GV phụ trách văn nghệ, thể dục tổ chức tốt các hoạt động VHVN, TDTT.

- Chịu trách nhiệm trong việc báo cáo tổng hợp số liệu liên quan đến công tác Đội TNTP,...

- Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về công tác Y tế, TDTT và HĐNK, HĐTN khi được phân công;

- Tham gia giảng dạy theo quy định;

- Thực hiện những công việc khác khi Lãnh đạo yêu cầu.

2. Chủ tịch Công đoàn

- Lập kế hoạch hoạt động của Công đoàn trình bí thư chi bộ duyệt, tổ chức thực hiện và báo cáo đúng quy định.

- Phối hợp với BGH nhà trường cùng thực hiện các hoạt động quản lý, phong trào thi đua.

- Phối hợp cùng nhà trường về công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường.

- Xây dựng biểu điểm thi đua của nhà trường theo từng đợt thi đua trong năm học. Báo cáo và sơ kết theo đúng quy định.

- Chăm lo đời sống và quyền lợi của thành viên công đoàn, xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Triển khai và tham gia đầy đủ các phong trào của công đoàn ngành;

- Các nhiệm vụ khác khi được phân công.

3. Trưởng ban thanh tra nhân dân

- Lập kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra

- Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường;

- Xác minh những vụ việc xảy ra ở cơ quan;
- Cung cấp thông tin, cử người tham gia khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận các kiến nghị và phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Tham dự các cuộc họp của nhà trường mà nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát, xác minh của BTTND;
- Tham dự các cuộc họp của BCH CĐCS có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của BTTND;
- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác khi được phân công.

4. Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ chí Minh

- Lập kế hoạch hoạt động chi đoàn trình bí thư chi bộ duyệt;
- Triển khai và tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn các cấp;
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên;
- Tổ chức sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần;
- Thực hiện giảng dạy theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác khi được phân công.

IV. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 3)

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Đề nghị Phòng GD&ĐT tham mưu với UBND thành phố:

1. Bổ sung biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn thiếu theo quy định của Bộ GD&ĐT;
2. Thay lan can hành lang và cầu thang; sơn tường nhà hiệu bộ và nhà học 2 tầng; thay vì kèo, mái tôn và mở rộng nhà xe giáo viên (từ năm 2006) để đảm bảo mỹ quan và an toàn trường học.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 của nhà trường, Hiệu trưởng yêu cầu Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện nghiêm túc, chủ động, tích cực thực hiện kế hoạch, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc cần giải quyết, các cá nhân, bộ phận phản ánh về BGH để được chỉ đạo và xử lý kịp thời.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c, phê duyệt);
- UBND phường (b/c);
- BGH, TTCM, TTVP;
- Công TTĐT;
- Lưu VT;



Hoàng Thị Nhung

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 1: Tình hình cơ sở vật chất nhà trường

Danh mục	Có	Cần đủ học 2b/ngày	Thiếu	Ghi chú
* Phòng học và phòng chức năng				
- Phòng học	15	15	0	
- Phòng học vi tính	01	01	0	
- Phòng học bộ môn	03	03	0	
- Phòng thiết bị, thí nghiệm	01	01	0	
- Phòng học trải nghiệm	01	01	0	
- Phòng HT, HP	02	02	0	
- Phòng KT, Đội, Hội trường	03	03	0	
- Phòng thư viện	01	01	0	
- Phòng y tế	01	01	0	
- Phòng chờ GV	0	01	01	
* Bảng đen, tủ kệ:				
- Bảng đen chống loá	19	19	0	
- Tủ hồ sơ	21	21	0	
- Tủ thư viện	01	01	0	
- Tủ lưu trữ	2			
* Bàn ghế				
- Bàn ghế HS 2 chỗ	348	348	0	
- Bàn ghế giáo viên	21	21	0	
* Máy vi tính, trang thiết bị:				
- Máy tính văn phòng	4	5	1	
- Máy tính dạy học	25	25	0	
- Máy tính xách tay	2	15	13	
- Máy chiếu, màn chiếu	11	15	4	
- Máy phô tô	1	1	0	

Phụ lục 2: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

STT	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Số điện thoại	Trình độ	Chuyên môn	Chức vụ	Phân công/ số tiết	Ghi chú
1	Hoàng Thị Nhung	04/10/1979	0906159226	ĐH	SPTH	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	02T BDKT 4A3	
2	Trần Thu Hà	15/8/1984	0904445525	Th.s	SPÂN	PBT chi bộ, CTCĐ, PHT	04T (THAN khối lớp 1 và lớp 2A3) từ 22/10/2024	Nghỉ TS từ 21/4-21/10/2024
3	Đặng Thị Hải	17/3/1990	0936806959	ĐH	TH	UVBCHCĐ-Giáo viên	GVCN-1A1; 20T	
4	Vũ Thị Bích Loan	04/9/1998	0387282430	CĐ	TH	Giáo viên	GVCN-1A2; 20T	HĐTP
5	Nguyễn Thị Hoa	19/8/1979	0366963238	ĐH	TH	TTCM-Giáo viên	GVCN-1A3; 17T	
6	Nguyễn Thị Hải Yến	10/4/1988	0987567410	ĐH	TH	Giáo viên	GVCN-2A1; 20T	
7	Hà Thị Lâm	15/7/1990	0975845823	ĐH	TH	Giáo viên	GVCN-2A2; 20T	
8	Đặng Thị Duân	25/10/1997	0975088135	ĐH	TH	PCTCĐ-TPCM-Giáo viên	GVCN-2A3; 19T	
9	Đỗ Thị Thu Thủy	26/12/1988	0988870684	Th.s	TH	Giáo viên	GVCN-3A1; 20T	
10	Trần Thanh Hương	24/11/1975	0904985783	ĐH	TH	Giáo viên	GVCN-3A2; 20T	
11	Vũ Hà Giang	21/01/2001	0826075596	ĐH	TH	Giáo viên	GVCN-3A3; 20T	HĐTP
12	Hoàng Thị Duyên	18/5/1969	0364589072	CĐ	TH	Giáo viên	GVCN-4A1; 20T	HĐTP
13	Đinh Thị Thanh Đào	15/11/1991	0936985369	ĐH	TH	Giáo viên	GVCN-4A2; 20T	
14	Đoàn Thị Duyên	22/5/1985	0913906086	ĐH	TH	TBTTND-Giáo viên	GVCN-4A3; TBTTND 18T	
15	Bùi Thị Đào	22/11/1987	0365358303	ĐH	TH	TTCM-Giáo viên	GVCN-5A1; 17T	
16	Phạm Thị Kiều Oanh	31/8/1991	0336039053	ĐH	TH	TPCM-Giáo viên	GVCN-5A2; 19T	
17	Nguyễn Thúy Ngân	16/10/1989	0379559666	ĐH	TH	Giáo viên	GVCN-5A3; 20T	

18	Vũ Thu Huyền	01/8/1986	0389162967	ĐH	TH	Giáo viên	21T (ĐĐ khối lớp 3-4-5; CN khối lớp 3-4-5; dạy cho đ/c Hoa TT123-03 tiết: 1ĐĐ, 1BDTV, 1BDT 1A3); hỗ trợ phòng học TN.	HĐTP
19	Đỗ Thị Hoa	20/5/1992	0328235619	ĐH	TH	Giáo viên	20T (TN-XH khối lớp 1-2; ĐS khối lớp 1-2; THAN lớp 2A1, 2A2).	HĐTP Dạy thay THAN lớp 1A3; 2A3 đến 21/10/2024.
20	Hoàng T.Ngọc Trâm	24/10/2022	0399483725	ĐH	TH	Giáo viên	20T (ÂN khối lớp 4; THKT khác khối lớp 1-2-4-5; dạy cho đ/c BĐào TT45-03 tiết "2KH, 1BDT5A1"; dạy tổ phó đ/c Duân 01T "BDT"2A3, Oanh 01T "KH"5A3).	HĐTP Dạy thay THAN 1A1, 1A2 đến 21/10/2024.
21	Nguyễn Thùy Nga	13/8/1997	0387161066	ĐH	TA	Giáo viên	24 tiết TA-K1,2,3	HĐT
22	Đỗ Thị Vương	01/10/1979	0372043357	ĐH	TA	Giáo viên	24 tiết TA-K4,5	
23	Nguyễn Duy Đức	22/12/1980	0936985369	ĐH	MT	Giáo viên	23T: MT khối lớp 1-2-3-4-5; GDTC khối lớp 1 và lớp 2A1	
24	Trịnh Hải Yến	09/8/1984	0989203480	ĐH	TDTT	Giáo viên	22T (GDTC 2A2, 2A3; khối lớp 3-4-5).	
25	Hoàng Thị Việt Nga	05/6/1986	0985133261	ĐH	Tin học	Giáo viên	18T: TH3-4-5; GDKNCDS1-2; THTH3; thư ký NT; phụ trách phòng Tin học.	
26	Ng. Thị Diệu Hương	26/10/1984	0949218188	ĐH	ÂN	TPT-Giáo viên	12T (Âm nhạc khối lớp 1-2-3-5); TPT Đội.	

27	Trần Thị Trang	02/10/1984	0899285968	ĐH	Kế toán	TTVP-Nhân viên	Kế toán-Hành chính-TTVP	
28	Phạm Thị Vân	04/10/1988	0766437665	ĐH	TB-TV	Nhân viên	TB-TV kiêm Y tế, văn thư, thủ quỹ	
29	Trần Thanh Lệ	10/3/1964	0348887636			Nhân viên	Lao công	
30	Lê Xuân Kiệt	23/10/1961				Nhân viên	Bảo vệ	
31	Phạm Văn Vĩnh	29/01/1957	0379194629			Nhân viên	Bảo vệ	

Phụ lục 3: Danh sách cá nhân dự kiến đăng ký danh hiệu thi đua

TT	Họ và tên	Chức vụ	LĐTT	GVCNG cấp trường	GVCNG cấp TP	GVDG cấp tỉnh	CSTD cơ sở	CSTD tỉnh	Khen thưởng	Ghi chú
1	Hoàng Thị Nhung	HT	x							
2	Trần Thu Hà	PHT	x							
3	Đặng Thị Hải	GV	x							
4	Vũ Thị Bích Loan	GV								
5	Nguyễn Thị Hoa	TTCM	x	x	x				BK Tỉnh	
6	Nguyễn T. Hải Yên	GV	x	x	x					
7	Hà Thị Lâm	GV	x	x	x					
8	Đặng Thị Duân	TPCM	x	x	x	x				
9	Đỗ Thị Thu Thủy	GV	x	x	x					
10	Trần Thanh Hương	GV	x	x	x					
11	Vũ Hà Giang	GV								
12	Hoàng Thị Duyên	GV								

13	Đinh Thị Thanh Đào	GV	x	x	x					
14	Đoàn Thị Duyên	GV	x	x	x					
15	Bùi Thị Đào	TTCM	x	x	x					
16	Bùi Thị Kiều Oanh	TPCM	x	x	x	x				
17	Nguyễn Thúy Ngân	GV	x	x	x					
18	Đỗ Thị Hoa	GV								
19	Vũ Thu Huyền	GV								
20	Hoàng Thị Ngọc Trâm	GV								
21	Nguyễn Thùy Nga	GV								
22	Đỗ Thị Vương	GV	x							
23	Nguyễn Duy Đức	GV	x							
24	Trịnh Hải Yến	GV	x							
25	Hoàng Thị Việt Nga	GV	x							
26	Ng. Thị Diệu Hương	GV	x							
27	Trần Thị Trang	TTVP	x							
28	Phạm Thị Vân	NV	x							
Tổng			21	11	11	2				

Phụ lục 4: Kế hoạch hoạt động tháng

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG TÁC
Tháng 9/2024	1. Tổ chức Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, khai giảng năm học mới; 2. Xây dựng các KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024; duyệt KH năm học; 3. Tổ chức HĐTN "Vui Tết Trung thu"; 4. Tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động; 5. Tổng hợp báo cáo số liệu đầu năm học về trường lớp, học sinh; cập nhật số liệu điều tra PCGDXMC; 6. Xây dựng KH kiểm tra nội bộ, xây dựng các quy chế thông qua tại HN NGCBQLNLD; 7. Kiểm tra, chấn chỉnh nề nếp đầu năm; 8. Chỉ đạo GV thực hiện BD chương trình GDPT 2018; 9. Phối hợp với phụ huynh giám sát ATTP suất ăn bán trú; 10. Thực hiện chương trình theo KH; 11. Tổ chức Đại hội Liên đội; 12. Tổ chức kiểm tra SK HS đầu năm; 13. Thực hiện công khai theo TT09/2024; công khai các khoản thu NH 24-25; 14. Triển khai công tác BHYT học sinh lớp 1; công tác Y tế học đường; 15. Tổ chức GV, HS kí cam kết về DTHT; các cam kết. về công tác học sinh; 16. Thành lập và xây dựng KH hoạt động của các CLB HS; 17. Hoàn thiện các KH về công tác chuyên môn; 18. Thành lập tổ cốt cán các khối lớp, môn học; 19. Thực hiện BDTX; 20. Họp PHHS đầu năm, hoàn thành xây dựng kế hoạch thu chi ngoài ngân sách trình UBND thành phố phê duyệt.
Tháng 10/2024	1. Phát động thi đua chào mừng ngày 61 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh và ngày TLHLHPNVN; 2. Tổ chức chuyên đề cấp trường môn Toán 4; tham gia chuyên đề cấp cụm môn TV, HĐTN, KH tại TH Trưng Vương và chuyên đề TP môn Âm nhạc, Mĩ thuật tại Quang Trung; 3. Tổ chức HĐTN "Trang trí lớp học thân thiện"; 4. Phối hợp với CĐ tổ chức 20/10 cho CB, GV, NV;

	5. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ; 6. Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho HS năm 2024; 7. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 8. Hoàn thành hồ sơ hội nghị NGCBQLNLĐ; 9. Tổ chức HKPD cấp trường; Tuyên truyền GDPL về ATGT.
Tháng 11/2024	1. Tổ chức kỉ niệm ngày NGVN 20/11; 2. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ; 3. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 4. Tổ chức chuyên đề cấp tổ môn Đạo đức 3, LS-ĐL5 (tuần 11), chuyên đề cấp trường môn Tiếng Việt 1; Tham gia chuyên đề cấp cụm môn Toán, Đạo đức, LS-ĐL tại Phương Đông B; 5. Kiểm tra định kì GHKI môn Toán, TV lớp 4, 5 (12/11); 6. Tổ chức Hội thi viết chữ đẹp cấp trường; 7. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, trường; tham gia chuyên đề cấp cụm và TP.
Tháng 12/2024	1. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, tham gia chuyên đề cấp cụm môn Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ tại Yên Thanh; 2. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 3. Phát động thi đua chào mừng 22/12: Tổ chức HĐTN "Tác phong anh bộ đội Cụ Hồ"; kết nạp đội lần 1; 4. Thực hiện kiểm tra nội bộ; 5. Triển khai công tác BHYT năm 2025; 6. Kiểm tra CHKI (30-31/12/2024); 7. Tham gia ggày hội Viết chữ đẹp cho học sinh tiểu học cấp TP.
Tháng 01-02/2025	1. Tổng hợp kết quả và báo cáo sơ kết học kì I; thực hiện chương trình HKII; 2. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ; 3. Tổ chức HĐTN "Ngày Tết quê em"; 4. Kiểm kê, bàn giao tài sản trước và sau tết; 5. Nghỉ Tết Nguyên đán: từ ngày 27/01/2025 (Thứ Hai, ngày 28 tháng Chạp) đến hết ngày 08/02/2025 (Thứ Bảy, ngày 11 tháng Giêng); 6. Tổ chức giao lưu HS năng khiếu các môn Toán, TV, TA cho HS lớp 3,4,5 (tháng 2/2025); 7. Tổ chức thi GVCN giỏi cấp trường (tháng 2/2025); 8. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018.
	1. Phát động thi đua chào mừng 8/3; 26/3: HĐNK "Tiến bước lên Đoàn";

Tháng 3/2025	kết nạp đội viên lần 2; 2. Tổ chức chuyên đề cấp trường môn Toán 5 (tuần 26); Tham gia Thi GVCNG cấp TP; 3. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ; 4. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 5. Kiểm tra GHKII môn Toán, TV lớp 4, 5 ngày 25/3/2025; 6. Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho HS năm 2025.
Tháng 4/2025	1. Chỉ đạo GV thực hiện BDTX; BD thực hiện chương trình GDPT 2018; 2. Tổ chức ngày Hội Văn hoá đọc cấp trường năm 2025; tham gia ngày hội văn hóa đọc cấp TP tại TH Yên Thanh; 3. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ; 4. Tham gia giao lưu HS năng khiếu Toán, TV, Tiếng Anh cấp TP.
Tháng 5/2025	1. Tổ chức Olympic các môn Toán, TV, TA cho HS lớp 1,2. Tham gia Olympic các môn học cấp thành phố; 2. Hoàn thành chương trình dạy học; Kiểm tra định kỳ cuối năm học (ngày 12-13/5/2025); 3. Hoàn thiện hồ sơ thi đua; 4. Thống kê, báo cáo tổng kết năm học 2024-2025; 5. Kiểm kê, niêm phong bàn giao tài sản cho BV; 6. Xây dựng lịch trực hè 2025; 7. Nghiệm thu, mã hóa minh chứng, viết phiếu và báo cáo tự đánh năm học 23-24; 8. Hoàn thành công tác BDTX; tổ chức đánh giá CHT, CNNGVTH; 9. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026; 10. Tổng kết năm học; bàn giao HS về nghỉ hè tại địa phương.
Tháng 6/2025	1. Báo cáo tổng kết giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 2. Phối hợp với các tổ chức Đoàn, Đội tổ chức sinh hoạt hè cho HS tại địa bàn dân cư; 3. Thực hiện tuyển sinh lớp 1 năm học 2025-2026.
Tháng 7-8/2025	1. Duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1 năm 2025-2026; 2. Thực hiện BDCM hè 2025; 3. Tụ trường HS, chuẩn bị CSVC và đội ngũ và các điều kiện cho năm học mới.